

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành cơ chế hỗ trợ vốn ngân sách trung ương
để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp
tại các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại tờ trình số 8352/TTr-BKH ngày 14 tháng 11 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều kiện đối với địa phương được hỗ trợ

1. Các địa phương đáp ứng một trong các điều kiện sau được xem xét hỗ trợ có mục tiêu vốn đầu tư từ ngân sách trung ương để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp:

a) Tỷ lệ số bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương so với chi ngân sách địa phương lớn hơn 60%;

b) Tỷ trọng công nghiệp trong GDP của địa phương thấp hơn tỷ trọng công nghiệp trong GDP của cả nước ít nhất 10%.

Các điều kiện nêu trên được xác định trên cơ sở số liệu của năm trước thời điểm tổ chức lập kế hoạch hàng năm.

2. Số dự án xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp (sau đây gọi chung là dự án xây dựng hạ tầng khu công nghiệp) được xem xét hỗ trợ:

a) Các địa phương vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ và vùng Tây Nguyên đáp ứng quy định tại Khoản 1 Điều này được xem xét, hỗ trợ vốn đầu tư từ ngân sách trung ương cho một dự án xây dựng hạ tầng khu công nghiệp.

b) Các địa phương khác đáp ứng quy định tại Khoản 1 Điều này được ngân sách trung ương xem xét, hỗ trợ vốn đầu tư từ ngân sách trung ương cho hai dự án xây dựng hạ tầng khu công nghiệp.

Điều 2. Điều kiện đối với dự án xây dựng hạ tầng khu công nghiệp được hỗ trợ

Dự án xây dựng hạ tầng khu công nghiệp tại địa phương đáp ứng quy định tại Khoản 1 Điều 1 của Quyết định này phải đáp ứng các điều kiện sau để được xem xét hỗ trợ vốn đầu tư từ ngân sách trung ương:

1. Khu công nghiệp nằm trong Quy hoạch tổng thể phát triển các khu công nghiệp của cả nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc đã cho phép bổ sung vào Quy hoạch trong từng thời kỳ và đã được thành lập theo quy định của Chính phủ.

2. Việc đầu tư xây dựng hạ tầng khu công nghiệp có vị trí quan trọng trong việc thu hút đầu tư để chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của địa phương, phát triển các ngành nghề có thế mạnh và lợi thế so sánh của địa phương, có tác động tích cực tới việc giải quyết việc làm và nâng cao đời sống người dân địa phương, đảm bảo thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường khu công nghiệp.

3. Dự án xây dựng hạ tầng khu công nghiệp do tổ chức kinh tế 100% vốn của nhà đầu tư Việt Nam làm chủ đầu tư.

Điều 3. Mức vốn hỗ trợ và quản lý sử dụng vốn hỗ trợ

1. Mức vốn hỗ trợ:

a) Mức hỗ trợ vốn đầu tư từ ngân sách trung ương cho xây dựng hạ tầng khu công nghiệp ở các địa phương quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 1 Quyết định này tối đa không quá 100 tỷ đồng cho mỗi dự án.

b) Mức hỗ trợ vốn đầu tư từ ngân sách trung ương cho xây dựng hạ tầng khu công nghiệp ở các địa phương quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 1 Quyết định này tối đa không quá 70 tỷ đồng cho mỗi dự án.

2. Quản lý sử dụng vốn hỗ trợ:

a) Vốn đầu tư từ ngân sách trung ương theo Quyết định này được ưu tiên sử dụng cho các hạng mục, công trình của khu công nghiệp sau:

- Đền bù, giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư cho người bị thu hồi đất trong khu công nghiệp;

- Hệ thống xử lý nước thải và chất thải của khu công nghiệp (bao gồm hệ thống thoát nước thải, trạm xử lý nước thải tập trung, hệ thống xử lý chất thải).

b) Trường hợp vốn đầu tư từ ngân sách trung ương đã được sử dụng đúng mục đích, các hạng mục, công trình của khu công nghiệp nêu tại Điểm a

Khoản 2 Điều này đã được hoàn thành hoặc đã huy động được nguồn vốn khác đầu tư cho các hạng mục, công trình này thì các địa phương được sử dụng số kinh phí còn dư để đầu tư các hạng mục, công trình hạ tầng kỹ thuật khác của khu công nghiệp đó (bao gồm cả đường gom, đường, cầu vào khu công nghiệp), hoặc cho các hạng mục, công trình hạ tầng của khu công nghiệp thứ hai đối với các địa phương quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 1 Quyết định này. Kinh phí còn dư được sử dụng cho các hạng mục công trình theo thứ tự ưu tiên sau:

- Hạ tầng kỹ thuật trong hàng rào khu công nghiệp;
- Đường gom, đường, cầu vào khu công nghiệp;
- Hạ tầng kỹ thuật trong hàng rào khu công nghiệp thứ hai đối với các địa phương quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 1 Quyết định này.

c) Việc hỗ trợ vốn đầu tư từ ngân sách trung ương cho khu công nghiệp thứ hai đối với các địa phương quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 1 Quyết định này chỉ được thực hiện sau khi đáp ứng được các điều kiện sau:

- Khu công nghiệp thứ nhất đã hoàn thành các hạng mục, công trình quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này hoặc đã hoàn thành việc hỗ trợ vốn đầu tư từ ngân sách trung ương cho khu công nghiệp thứ nhất;
- Tổng diện tích đất công nghiệp của khu công nghiệp thứ nhất đã cho các dự án đăng ký đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đầu tư thuê đất, thuê lại đất ít nhất là 60%.

d) Trường hợp vốn đầu tư từ ngân sách trung ương được sử dụng không đúng mục đích sẽ bị thu hồi về ngân sách trung ương.

đ) Kinh phí còn dư không sử dụng hết sau khi đã hoàn thành các hạng mục, công trình nêu tại Điểm a và Điểm b Khoản 2 Điều này phải nộp trả lại ngân sách trung ương.

3. Việc quản lý sử dụng vốn đầu tư từ ngân sách trung ương cho các dự án xây dựng hạ tầng khu công nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư và Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 4. Quyền hạn, trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính

1. Hàng năm, căn cứ vào khả năng cân đối vốn đầu tư của ngân sách trung ương, nhu cầu và tình hình triển khai của các dự án, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan dự kiến phương án hỗ trợ từ ngân sách trung ương đối với các dự án xây dựng hạ tầng khu công nghiệp, trên cơ sở đó tổng hợp chung trong tổng dự toán ngân sách nhà nước hàng năm, báo cáo Chính phủ trình Quốc hội xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Hàng năm, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương có liên quan tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện và hiệu

quả của việc hỗ trợ vốn đầu tư từ ngân sách trung ương cho các dự án xây dựng hạ tầng khu công nghiệp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Điều 5. Quyền hạn, trách nhiệm của ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Quyết định phân bổ vốn đầu tư từ ngân sách trung ương cho dự án xây dựng hạ tầng khu công nghiệp ở địa phương.

2. Quyết định việc sử dụng số kinh phí còn dư cho xây dựng các hạng mục, công trình hạ tầng khu công nghiệp theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 3 Quyết định này.

3. Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan và đơn vị sử dụng vốn đầu tư từ ngân sách trung ương đúng mục đích, có hiệu quả, phù hợp với quy định tại Quyết định này và quy định của pháp luật hiện hành.

4. Báo cáo công tác quản lý và sử dụng vốn đầu tư từ ngân sách trung ương cho xây dựng hạ tầng khu công nghiệp ở địa phương, trong đó có nêu tình hình quản lý, sử dụng; hiệu quả sử dụng vốn đầu tư từ ngân sách trung ương và nhu cầu vốn đầu tư từ ngân sách trung ương trong năm kế hoạch tiếp theo và gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 31 tháng 7 hàng năm để Bộ Kế hoạch và Đầu tư triển khai các nhiệm vụ quy định tại Điều 4 Quyết định này.

Điều 6. Hiệu lực của Quyết định

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 5 năm 2009.

2. Quyết định này thay thế chính sách hỗ trợ đầu tư khu công nghiệp quy định tại:

a) Điểm c Khoản 2 Điều 2 Quyết định số 24/2008/QĐ-TTg ngày 05 tháng 02 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội đối với các tỉnh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2010;

b) Khoản 3 Điều 2 Quyết định số 25/2008/QĐ-TTg ngày 05 tháng 02 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội đối với các tỉnh vùng Tây Nguyên đến năm 2010;

c) Khoản 5 Điều 2 Quyết định số 26/2008/QĐ-TTg ngày 05 tháng 02 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội đối với các tỉnh, thành phố vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2010;

d) Điểm a Khoản 1 Điều 2 Quyết định số 27/2008/QĐ-TTg ngày 05 tháng 02 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội đối với các tỉnh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2010.

3. Quyết định này thay thế Quyết định số 183/2004/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ vốn ngân sách

Trung ương để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp tại các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.


Điều 7. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./,

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VP BCD TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (5b). 290

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng